**TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**

**NỘI DUNG GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO 7 LUẬT HÓA CHẤT (SỬA ĐỔI)**

| **TT** | **Nội dung Dự thảo 7 Luật Hóa chất (sửa đổi)** | **Đề xuất, sửa đổi, bổ sung** | **Lý do đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Điểm d Khoản 1 Điều 11:** “Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất Hóa chất có điều kiện có thời hạn **05 năm** kể từ ngày cấp.” | **Điểm d Khoản 1 Điều 11:** “Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất Hóa chất có điều kiện có thời hạn **10 năm** kế từ ngày cấp.” | - Hoá chất có điều kiện được kiểm tra, kiểm soát rất nghiêm ngặt để được cấp phép sản xuất; - Hàng năm, cơ quan có thẩm quyền đều có chương trình giám sát gián tiếp và trực tiếp về hoạt động hóa chất tại các doanh nghiệp thông qua báo cáo định kỳ của doanh nghiệp và giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp, cụ thể như sau:  + Doanh nghiệp phải báo cáo tình hình hoạt động hóa chất của năm trước gửi đến Cục Hóa chất và Sở Công Thương địa phương theo quy định; + Các cuộc thanh, kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền đối với doanh nghiệp về việc thực hiện và chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động hóa chất theo quy định.- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, đơn vị phải làm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận theo quy định.- Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 40 [Luật Bảo vệ môi trường 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx) quy định về thời hạn của giấy phép môi trường như sau:+ Đối với dự án đầu tư nhóm 1 (dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao): Thời hạn của giấy phép môi trường là 07 năm; + Đối với trường hợp còn lại: Thời hạn của giấy phép môi trường là 10 năm.Vì vậy, trên cơ sở nội dung đã nêu đề nghị Ban biên soạn xem xét, chỉnh sửa, bổ sung thời hạn của “Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất Hóa chất có điều kiện là 10 năm kế từ ngày cấp”. |
| 2 | **Khoản 2 Điều 50:** “Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động **theo giấy chứng nhận đã được cấp đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027**”.  | **Khoản 2 Điều 50:** “Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động **theo giấy chứng nhận đã được cấp đến hết thời hạn ghi trên giấy chứng nhận.** | Lý do: khi đến thời hạn 31/12/2027 tất cả doanh nghiệp, đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất trước đây (bao gồm cả còn hạn và đến hạn) phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/ kinh doanh hoá chất dẫn đến số lượng hồ sơ cơ quan chức năng cần giải quyết tăng đột biến và rất lớn dễ dẫn đến tình trạng chậm chễ trong việc cấp phép làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, mất thời gian và chi phí thực hiện. |
| 3 | **Điều 34:** Khoảng cách an toàn  | **Điều 34:** Khoảng cách an toànĐề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung để làm rõ quy định khoảng cách an toàn đối với địa điểm xây dựng công trình có hoạt động hóa chất của các Dự án hóa chất mới và các Dự án hóa chất đang hoạt động.  | Thực tế theo quá trình phát triển và đô thị hoá, xung quanh nhiều nhà máy, dân cư đã ở gần sát đến tường bao doanh nghiệp và hiện có trường hợp đã được cấp chính quyền cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất để định cư (do trước đây trong thời gian dài không có quy định về cách an toàn); với quy định về khoảng cách an toàn như nêu tại Dự thảo 7 Luật Hóa chất (sửa đổi) nhiều Nhà máy đang hoạt động có nguy cơ sẽ bị vi phạm Khoảng cách an toàn.Từ việc vi phạm do chủ thể khác gây ra, dưới sức ép của dư luận xã hội của dân cư có thể Dây chuyển/ Nhà máy sản xuất hóa chất phải di dời trong khi việc xây dựng một Dự án sản xuất hoá chất cần qua nhiều bước xem xét thẩm định của cơ quan chức năng, nguồn vốn đầu tư rất lớn và thời gian dài. Như vậy sẽ gây thiệt hại cho doanh nghiệp, cho Nhà nước và xã hội.Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định cụ thể về khoảng cách an toàn đối với Dự án mới và Dự án đang hoạt động để thuận lợi cho doanh nghiệp và địa phương khi triển khai thực hiện. Đối với Dự án đang hoạt động được xây dựng trước khu dân cư cần có quy định cụ thể để chính quyền có chính sách di dời người dân đến vùng an toàn, trả lại hành lang an toàn cho nhà máy hóa chất sản xuất |
| 4 | **Điểm d khoản 2 Điều 36**: “Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được thẩm định đồng thời với quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án”.  | **Điểm d khoản 2 Điều 36**: Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phải thực hiện và phê duyệt xong trước khi chính thức đưa công trình vào hoạt động. | - Do thời điểm lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án các thông tin chưa được đầy đủ, sát với thực tế để đáp ứng yêu cầu xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (đặc biệt là các dự án lớn, thiết kế 3 bước hoặc các gói thầu EPC). - Nếu phải lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ở giai đoạn này (đồng thời với quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án) sẽ phải thay đổi, hiệu chỉnh sau khi Dự án hoàn thiện thiết kế, lắp đặt và đưa công trình chính thức đi vào hoạt động; đồng thời sẽ tăng thêm thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp. Trong khi đó, theo quy định tại [khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx?anchor=dieu_42) quy định như sau: Dự án đầu tư phải thực hiện ĐTM phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; đối với quy định về PCCC, trong giai đoạn thẩm định BCNCKT cũng chỉ phê duyệt văn bản góp ý.- Mặt khác, thời điểm lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất: theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định: Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phải được thẩm định, phê duyệt trước khi chính thức đưa dự án vào hoạt động. Theo quy định này, các doanh nghiệp đang triển khai thực hiện, không có khó khăn, vướng mắc.Vì vậy, kính đề nghị Cơ quan chủ trì xem xét, sửa đổi bổ sung để đơn giản hóa thủ tục hành chính; đồng thời giảm gánh nặng chi phí thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. |